

Ngày 31/12/2025	70,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.1%	3.4%	-4.5%

2025	ROE	23.7%	+/- YoY ▲ 6.7%
------	-----	-------	-------------------

Q4/25	DT thuần	12,306	QoQ ▲ 684 ▲ 5.9%	YoY ▲ 2,666 ▲ 27.7%
		tỷ VNĐ		

2025	DT thuần	44,188	YoY ▲ 8,820 ▲ 24.9%
		tỷ VNĐ	

Q4/25	LN gộp	6,110	QoQ ▲ 73.0 ▲ 1.2%	YoY ▲ 973 ▲ 18.9%
		tỷ VNĐ		

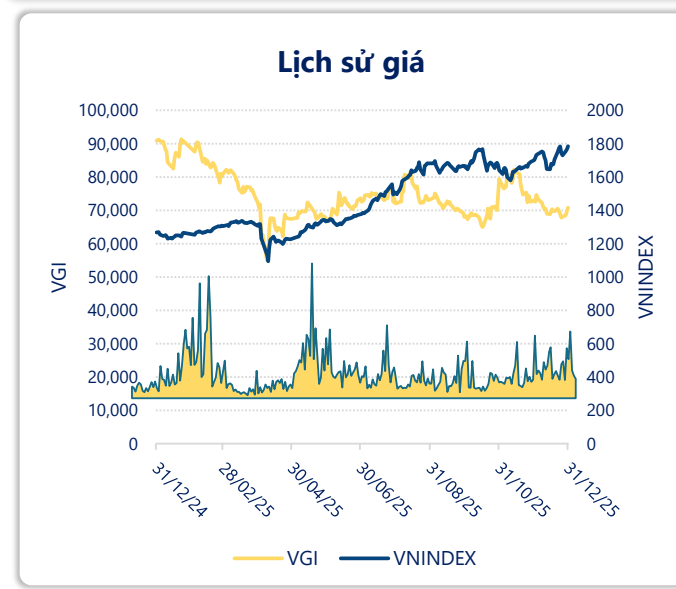
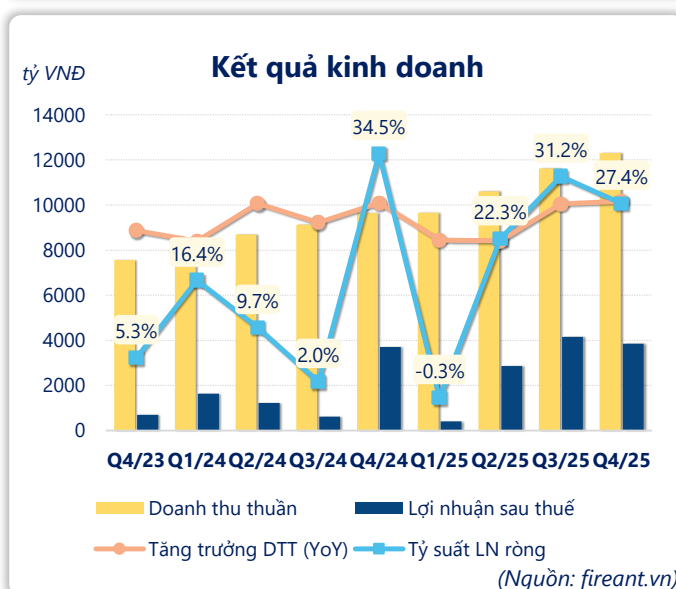
2025	LN gộp	22,652	YoY ▲ 4,747 ▲ 26.5%
		tỷ VNĐ	

Q4/25	LN thuần	4,177	QoQ ▼ 849 ▼ 16.9%	YoY ▼ 383 ▼ 8.4%
		tỷ VNĐ		

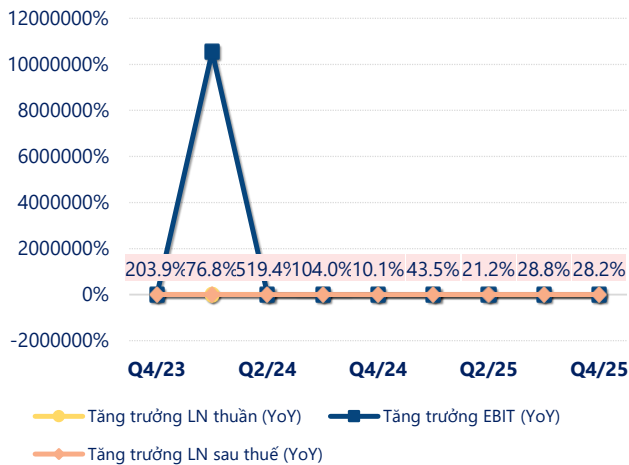
2025	LN thuần	14,346	YoY ▲ 3,981 ▲ 38.4%
		tỷ VNĐ	

Q4/25	LN sau thuế	3,846	QoQ ▼ 314 ▼ 7.6%	YoY ▲ 136 ▲ 3.7%
		tỷ VNĐ		

2025	LN sau thuế	11,273	YoY ▲ 4,100 ▲ 57.2%
		tỷ VNĐ	

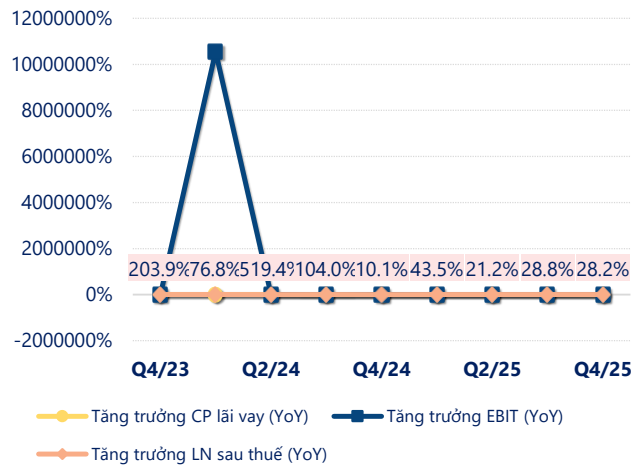


Tăng trưởng lợi nhuận



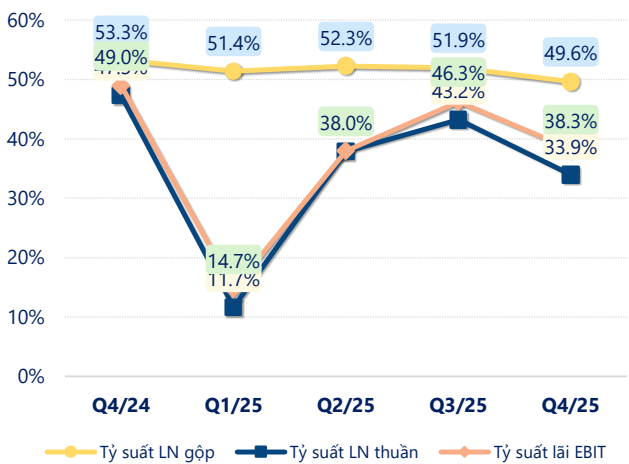
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



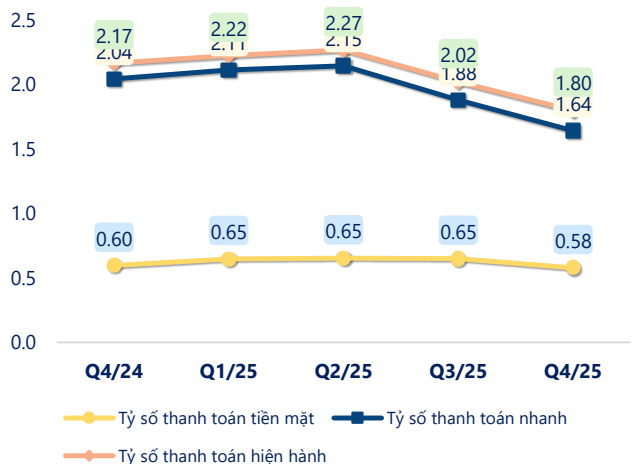
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



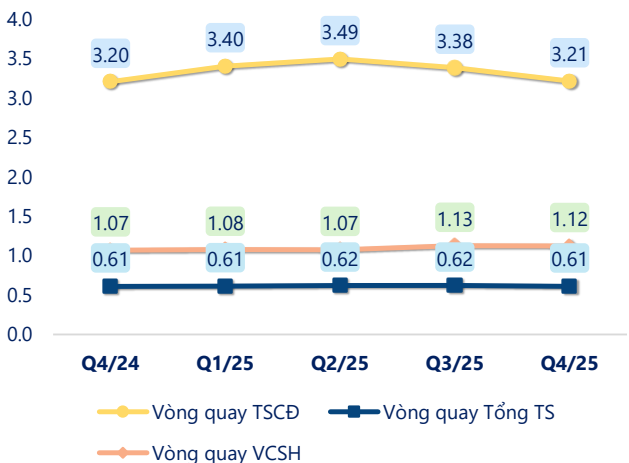
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



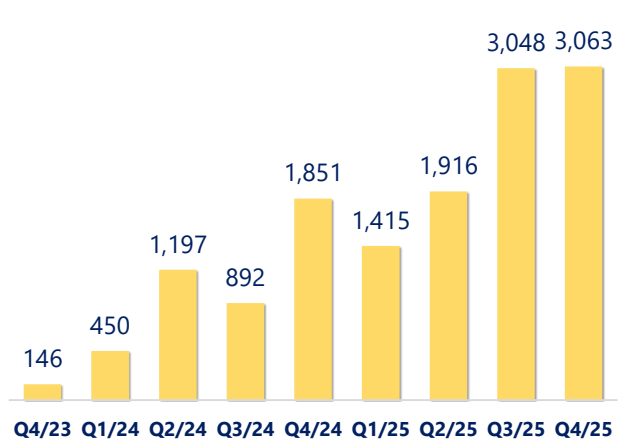
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	12,306	9,640	27.7%	44,188	35,368	24.9%
Giá vốn hàng bán	6,197	4,503	37.6%	21,536	17,462	23.3%
Lợi nhuận gộp	6,110	5,137	18.9%	22,652	17,905	26.5%
Doanh thu HĐTC	661	2,181	-69.7%	3,884	4,246	-8.5%
Chi phí TC	491	-817	160%	1,781	1,779	0.1%
Chi phí lãi vay	41.5	36.6	13.5%	332	315	5.3%
LN trong công ty LKLD	58.9	72.3	-18.6%	506	409	23.8%
Chi phí bán hàng	1,480	1,171	26.4%	4,848	3,533	37.2%
Chi phí QLDN	683	2,477	-72.4%	6,067	6,883	-11.9%
LN thuần từ HĐKD	4,177	4,560	-8.4%	14,346	10,365	38.4%
Lợi nhuận khác	489	123	298%	852	302	182%
LN trước thuế	4,666	4,683	-0.4%	15,198	10,667	42.5%
Lợi nhuận sau thuế	3,846	3,710	3.7%	11,273	7,173	57.2%
LNST của CĐ cty mẹ	3,367	3,321	1.4%	9,324	5,626	65.7%

(Nguồn: fireant.vn)

